| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LỘC BÌNH**<br>**TỈNH LẠNG SƠN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 44/2018/HS-ST<br>Ngày 29-10-2018 | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Triệu Thanh Thủy

Ông Vi Văn Thanh

***- Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà***: Ông Chu Văn Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 07 tháng 3 năm 1993 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu S, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nguyên lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1966 và bà: Hà Thị Thu H, sinh năm 1971; chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị bắt để tạm giam từ ngày 18-7-2018 đến nay, có mặt.

*- Bị hại:*

1. Anh Lộc Minh C, sinh năm: 1995. Địa chỉ: Khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Anh Bùi Mạnh H, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Anh La Ngọc T, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Khu phố S, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Đinh Đức T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền chi tiêu cá nhân mà bị cáo Nguyễn Ngọc T đã nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể: Ngày 28-6-2018, Nguyễn Ngọc T mượn của anh Bùi Mạnh H chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12L1-025.68 để làm phương tiện đi lại nhưng sau đó đã đem bán cho chủ tiệm cầm đồ Đ tại khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là anh Đinh Đức T lấy 9.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân. Chiều ngày 29-6-2018, Nguyễn Ngọc T đến nhà anh La Ngọc T để mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12L1-082.35 nói là đi công việc nhưng sau đó cũng đã đem bán cho chủ tiệm cầm đồ Đ là anh Đinh Đức T lấy 11.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân. Khoảng 19 giờ ngày 30-6-2018, Nguyễn Ngọc T lại tiếp tục nhờ bạn có tên là N (không rõ họ, tên đệm) nhà ở xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn chở đến nhà bạn là anh Lộc Minh C, bị cáo mượn của anh Lộc Minh C chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12L1-142.17 để làm phương tiện đi lại và sau đó lại đem đến tiệm cầm đồ Đ cầm cố với chủ tiệm là anh Đinh Đức T lấy 5.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 16/KL-HĐĐGTS ngày 18-7-2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chiếc xe mô tô YAMAHA JUPITER biển kiểm soát 12L1-142.17 có trị giá 25.450.600 đồng. Kết luận định giá tài sản số: 21/KL-HĐĐGTS ngày 10-8-2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chiếc xe mô tô HONDA WAVE biển kiểm soát 12L1-082.35 có trị giá 11.778.660 đồng; chiếc xe mô tô HONDA WAVE biển kiểm soát 12L1-025.68 có trị giá 8.238.660 đồng.

Bản cáo trạng số: 45/CT-VKS, ngày 02 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 09 đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo thu nhập không ổn định, không có tài sản. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Do anh Đinh Đức T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên ghi nhận vấn đề này; trả lại cho bị cáo số tiền 5.000.000 đồng hiện đang gửi tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên lai thu tiền số: AA/2015/0002315 ngày 22-10-2018. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Ngọc T thừa nhận toàn bộ hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với anh Lộc Minh C, anh Bùi Mạnh H, anh La Ngọc T và việc bán, cầm cố tài sản đã lừa đảo cho anh Đinh Đức T như nội dung cáo trạng đã truy tố. Toàn bộ số tiền từ việc bán, cầm cố 03 chiếc xe mô tô bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Bị cáo đã tác động để gia đình nộp số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 22-10-2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn trả cho anh Đinh Đức T; số tiền này là tiền do trước đó bị cáo đi làm lái xe mà có. Do anh Đinh Đức T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên bị cáo xin được lấy lại số tiền này.

Bị hại anh Bùi Mạnh H qua các lời trình bày có trong hồ sơ vụ án và Đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện: Ngày 28-6-2018, bị cáo Nguyễn Ngọc T đã lừa đảo chiếm đoạt của anh chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12L1-025.68. Chiếc xe này anh nhận chuyển nhượng của anh Đoàn Mạnh T có xác nhận của chính quyền địa phương. Nay anh đã nhận lại chiếc xe mô tô và giấy đăng ký xe. Hiện anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, anh đề nghị xử lý hành vi của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại anh La Ngọc T qua các lời trình bày có trong hồ sơ vụ án và Đơn đề nghị xét xử vắng mặt thể hiện: Ngày 29-6-2018, bị cáo Nguyễn Ngọc T đã lừa đảo chiếm đoạt của anh chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12L1-082.35. Nay anh đã nhận lại chiếc xe mô tô và giấy đăng ký xe. Hiện anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, anh đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Bị hại anh Lộc Minh C qua các lời trình bày có trong hồ sơ vụ án và Đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện: Ngày 30-6-2018, bị cáo Nguyễn Ngọc T đã lừa đảo chiếm đoạt của anh chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12L1-142.17. Nay anh đã nhận lại chiếc xe mô tô, anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, anh đề nghị xử lý hành vi của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đinh Đức T qua các lời trình bày có trong hồ sơ vụ án và Đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện: Anh là chủ tiệm cầm đồ Đ tại khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 28-6-2018, tại tiệm cầm đồ anh có mua của bị cáo Nguyễn Ngọc T một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12L1-025.68 với giá 9.000.000 đồng. Ngày 29-6-2018, tại tiệm cầm đồ anh mua tiếp của bị cáo một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12L1-082.35 với giá 11.000.000 đồng. Ngày 30-6-2018, tại tiệm cầm đồ anh có nhận cầm cố của bị cáo một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12L1-142.17 với giá 5.000.000 đồng. Khi mua và nhận cầm cố các xe mô tô anh không biết các xe đó là do bị cáo phạm tội mà có. Anh đã giao nộp cho cơ quan Công an 03 chiếc xe mô tô mà anh đã mua, nhận cầm cố với bị cáo. Hành vi của anh đã bị cơ quan chức năng xử phạt vi phạm hành chính. Nay anh không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường dân sự gì cho anh, anh đề nghị Tòa án xử bị cáo về hình phạt theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Ngọc T: Bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, bị cáo xin lỗi gia đình và các bị hại, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại anh Lộc Minh C, anh Bùi Mạnh H, anh La Ngọc T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đinh Đức T có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với biên bản tạm giữ tài liệu đồ vật, Kết luận định giá tài sản và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; do đó có căn cứ xác định: Do muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên Nguyễn Ngọc T đã nảy sinh ý định lấy xe mô tô của những người quen biết để đem đi bán, cầm cố lấy tiền. Từ ngày 28 đến ngày 30-6-2018 bằng thủ đoạn gian dối vờ hỏi mượn xe mô tô để làm phương tiện đi lại, để đi giải quyết công việc cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12L1-025.68 của anh Bùi Mạnh H; chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12L1-082.35 của anh La Ngọc T; chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12L1-142.17 của anh Lộc Văn C. Và sau đó đã đem bán, cầm cố những chiếc xe này tại tiệm cầm đồ Đ lấy tiền chi tiêu cá nhân. Tài sản do bị cáo chiếm đoạt qua định giá có tổng giá trị 45.467.920 đồng. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu về quyền tài sản của người khác, mà quyền này được pháp luật bảo vệ.

[5] Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Tại phiên toà hôm nay cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo là người dân tộc Tày; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội ít nghiêm trọng; bị hại anh La Ngọc T có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đã tác động với gia đình nộp số tiền 5.000.000 đồng (là tiền của bị cáo) cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn để bồi thường cho anh Đinh Đức T. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ ngày 28-6-2018 đến ngày 30-6-2018, bị cáo đã phạm tội 03 lần. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Bị cáo nhận thức được hành vi của mình gây ra là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản của những người quen biết để đem đi bán, cầm cố lấy tiền phục vụ nhu cầu chi tiêu cá nhân. Điều đó gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh trên địa bàn huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian mới có thể giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ (Biên bản xác minh ngày 20-7-2018) và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo thu nhập không ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị này là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với người thanh niên tên là N mà bị cáo khai trú tại xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn nhưng bị cáo không rõ họ, tên đệm cụ thể, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có người, tên, đặc điểm như bị cáo khai nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với anh Đinh Đức T đã mua và nhận cầm cố xe mô tô với bị cáo nhưng khi thực hiện việc mua, cầm cố xe mô tô của bị cáo, anh Đinh Đức T không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự mà xử phạt vi phạm hành chính. Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với quy định của pháp luật nên không xem xét.

[11] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bị hại anh Bùi Mạnh H, anh La Ngọc T, anh Lộc Văn C đã nhận lại các xe mô tô mà bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt của các anh. Nay các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng

xét xử không xem xét. Trong quá trình điều tra, truy tố người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đinh Đức T yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh tổng số tiền là 25.000.000 đồng mà anh đã bỏ ra để mua và nhận cầm cố 03 chiếc xe mô tô với bị cáo. Tuy nhiên, tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 26-10-2018 anh Đinh Đức T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền này. Như vậy chủ sở hữu anh Đinh Đức T tự chấm dứt quyền sở hữu của mình, anh đã thực hiện hành vi chứng tỏ việc mình từ bỏ quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt tài sản qua Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của anh Đinh Đức T, căn cứ Điều 239 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử ghi nhận vấn đề này.

[12] Đối với số tiền 5.000.000 đồng thể hiện tại Biên lai thu tiền số: AA/2015/0002315 ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn do ông Nguyễn Ngọc T1 (bố đẻ của bị cáo) nộp thay cho bị cáo Nguyễn Ngọc T để bồi thường cho anh Đinh Đức T. Tuy nhiên anh Đinh Đức T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, ông Nguyễn Ngọc T1 và bị cáo Nguyễn Ngọc T đều thừa nhận: Đây là tiền của bị cáo có được khi còn đang làm công việc lái xe, bị cáo đang bị tạm giam nên đã tác động gia đình để ông Nguyễn Ngọc T1 đứng ra nộp thay cho bị cáo nên cần hoàn trả lại số tiền 5.000.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Ngọc T.

[13] Bị cáo Nguyễn Ngọc T bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[14] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 237, 239, 274, 275, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Hình phạt: Phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để tạm giam ngày 18-7-2018.

3. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận anh Đinh Đức T từ bỏ quyền sở hữu của mình đối với số tiền 25.000.000 đồng, cụ thể: Anh Đinh Đức T không yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc T phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc T số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số: AA/2015/0002315 ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

4. Án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHSCA h.L, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. L, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA h. L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo, bị hại, người CQLNVLQ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Hoa**